

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **208/2019/HS-ST**

Ngày: 08 - 08 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Quý Niê Siêng

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Y S Niê - Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2000. Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y M Ayun và con bà H LNiê. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: bà Bùi Thị H1 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô H, sinh năm 1979. *(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Ngô Bảo Thu N, sinh ngày 18/10/2001. *(có mặt)*

Người đại diện hợp pháp: ông Ngô H, sinh năm 1979. *(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1982 *(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà H T Niê, sinh năm 1996 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

4. Ông Y M Ayun, sinh năm 1968 *(có mặt)*

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y S Niê không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 17^h20' ngày 11/02/2019, Y S Niê điều khiển xe Mô tô biển số 47H1-357.xx đi trên đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn z, xã H, thành phố B, theo hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã H về hướng UBND xã C, huyện CM. Khi đi đến gần trước trụ công nhà số 517 đường Hồ Chí Minh, thôn z, xã H, thành phố B, do vượt xe không đúng quy định, không làm chủ được tốc độ, nên Y S Niê đã để phía trước bên phải xe Mô tô biển số 47H1-357.xx tông vào bên phải xe Mô tô biển số 47B1- 507.03 do em Ngô Bảo Thu N (sinh năm: 2001, trú tại thôn x, xã H, thành phố B) điều khiển, chở phía sau bà Bùi Thị H1 (sinh năm: 1950, trú tại thôn x, xã H, thành phố B), đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Bùi Thị H1 tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, em Ngô Bảo Thu N và Y S Niê bị thương nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn z, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đường Hồ Chí Minh là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải bằng phẳng, rộng 10,75m, có vạch sơn, đứt nét, màu vàng phân chia phần đường xe chạy. Hai bên ngoài mặt đường là lề đường đất (Có độ rộng không cố định), có nhiều nhà dân sinh sống, có các trụ đèn đường (Bên phải, tính theo hướng trên) đang hoạt động. Phần đường bên phải đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn z xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tính theo hướng từ UBND xã H về hướng UBND xã C, huyện CM. Phần đường rộng 5,35m, có vạch sơn đơn nét liền, màu trắng phân chia

làm 02 (hai) làn đường xe chạy, làn đường ngoài rộng 3,65m, làn đường trong rộng 1,70m. Không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy hướng từ UBND xã H về hướng UBND xã C, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn; lấy mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, lấy góc dưới bên phải của trụ cổng trước, bên phải nhà số 517 (Tính từ trong nhà ra mặt đường) làm cột mốc cố định, lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn, lấy đơn vị đo là mét (m). Vị trí các phương tiện và dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 01 đến 05.

Xe Mô tô biển số 47B1-357.xx do Y S Niê điều khiển, lưu thông trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn z, xã h, thành phố B, theo hướng từ UBND xã H về hướng UBND xã C, huyện CM. Sau tai nạn, xe ngã nghiêng sang phải, trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 6,10m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 7,15m.

Xe Mô tô biển số 47B1- 507.xx, do em Ngô Bảo Thu N điều khiển, chở phía sau bà Bùi Thị H1, lưu thông trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn z, xã H, thành phố B, theo hướng từ UBND xã H về hướng UBND xã C, huyện CM. Sau tai nạn, xe ngã nghiêng sang trái ngoài mặt đường, đầu xe quay về hướng Đông, phần đuôi xe quay về hướng Tây. Tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 2,20m, cách tâm trục bánh xe trước xe Mô tô biển số 47B1-357.xx là 11,85m và tâm trục bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 1,65m.

Các dấu vết để lại hiện trường:

Vết xước, đứt quãng trên mặt đường tính theo hướng chuẩn, dài 9,00m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,85m, điểm cuối vết nằm dưới phần gác chân trước, bên phải xe Mô tô biển số 47B1-357.xx ở vị trí cuối cùng.

Vết xước, đứt quãng trên mặt đường tính theo hướng chuẩn dài 5,90m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,05m, điểm cuối vết nằm dưới phần gác chân trước, bên trái xe Mô tô biển số 47B1- 507.xx là 2,85m.

Vết máu, có kích thước (1,30x0,50)m, điểm đầu vết máu cách mép đường chuẩn là 1,20m, điểm cuối vết máu cách mép đường chuẩn là 0,70m và cách tâm trục bánh xe trước xe Mô tô biển số 47B1- 507.xx là 2,85m.

Vị trí va chạm giữa xe Mô tô biển số 47H1-357.xx với xe Mô tô biển số 47B1-507.xx tương ứng với mặt đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn z, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vị trí va chạm cách mép đường chuẩn là 2,00m, cách điểm đầu vết xước đứt quãng (Dài 9,00m) là 8,85, cách điểm đầu vết xước đứt quãng (Dài 5,90m) là 1,85m và cách mốc cố định là 6,60m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ : 01 xe Mô tô biển số 47H1-357.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Mô tô biển số 47H1-357.xx; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe Mô tô biển số 47H1-357.xx; 01 xe Mô tô biển số 47B1-507.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Mô tô biển số 47B1-507.xx; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe Mô tô biển số 47B1-507.xx và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận Pháp y về tử thi số 134/PY-T.Th, ngày 26/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Bùi Thị H1 là choáng chân thương, chấn thương sọ não nặng, vỡ sọ, chảy máu nội sọ/TNGT.

Tại bản Tổng kết hồ sơ bệnh án số 170/TTBA-BVTH, ngày 14/3/2019 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, thể hiện kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Y S Niê là 198.9mg/100ml.

Tại bản cáo trạng số: 205/CT-VKS ngày 12/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Y S Niê về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Y S Niê đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y S Niê phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Áp dụng điểm a khoản 1; điểm a,b khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Y S Niê mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho bà Trần Thị Thu T: 01 xe mô tô biển số 47B1-507.xx, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu sơn cam đen, số máy, khung 18077Y5977xx dung tích 108cm³, đã giám định số máy, số khung không thay đổi; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 47B1-507.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 47B1-507.xx, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho chị H T Niê: 01 chiếc xe mô tô biển số 47H1-357.xx nhãn hiệu YAMAHA số loại Sirius, màu sơn đen trắng, số máy 5C6K264686, số khung C6K0GY264xx, dung tích 110cm³, đã giám định số máy, số khung không thay đổi; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 47H1-357.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 47H1-357.xx, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô H và bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng.

- Chấp nhận cháu Ngô Bảo Thu N không yêu cầu bị cáo Y S Niê phải bồi thường chi phí chữa trị do bị thương tích nhẹ.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng: Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi lẽ, nguyên nhân tai nạn một phần lỗi của bên phía bị hại, điều khiển xe do cháu Ngô Bảo Thu N, chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe phân khối lớn; Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của nhà nước ta.

Tại phiên tòa bị cáo Y S Niê không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bà H T Niê là người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy tại cơ quan điều tra bà H T Niê đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H T Niê.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của

bị cáo như sau: Vào khoảng 17^h20' ngày 11/02/2019, Y S Niê không có giấy phép lái xe theo quy định và khi nồng độ cồn trong máu 198.9 mg/100ml, vượt mức quy định, điều khiển xe Mô tô biển số 47H1-357.xx đi trên đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn z, xã H, thành phố B, theo hướng từ UBND xã H đến hướng UBND xã C, huyện CM. Khi đi đến gần trước trụ công nhà số 517 đường Hồ Chí Minh, thôn z, xã H, thành phố B, do vượt xe không đúng quy định, không làm chủ được tốc độ, nên Y S Niê đã để phía trước bên phải xe Mô tô biển số 47H1-357.xx tông vào bên phải xe Mô tô biển số 47B1- 507.xx do em Ngô Bảo Thu N điều khiển, chở phía sau bà Bùi Thị H1, đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Bùi Thị H1 tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, em N bị thương tích nhẹ nhưng không yêu cầu giám định thương tích. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Y S Niê là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được, hành vi lái xe không có giấy phép lái xe theo quy định và khi nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định, điều khiển xe không làm chủ tốc độ, vượt xe không đúng quy định là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 3 Điều 4 Luật giao thông đường bộ. Do những hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Bùi Thị H1 tử vong trên đường đi cấp cứu, em Ngô Bảo Thu N bị thương nhẹ. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y S Niê theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo rất khó khăn. Bên cạnh đó nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông có một phần lỗi của bên phía bị hại, điều khiển xe do cháu Ngô Bảo Thu N điều khiển khi chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe phân khối lớn khi tham gia giao thông là vi phạm quy định về luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Đối với em Ngô Bảo Thu N, sau khi tai nạn bị thương tích nhẹ, không đến bất kỳ cơ sở y tế nào chữa trị và em N không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo Y S Niê phải bồi thường thiệt hại, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô phân khối lớn của em Ngô Bảo Thu N, khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, tai nạn xảy ra bị cáo Y S Niê cũng bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích, do đó Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi của em Ngô Bảo Thu N, là phù hợp.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Ngô H là đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị H1 đã kê khai và yêu cầu bồi thường chi phí mai táng với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Y S Niê đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Ông Ngô H đã nhận đủ số tiền và tự nguyện làm đơn bãi nại cho bị cáo, đồng thời tại phiên tòa ông H giữ nguyên yêu cầu bãi nại đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo Y S Niê phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với chiếc Mô tô biển số 47B1 – 507.xx, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn cam đen, số máy, khung 18077Y5977xx, dung tích 108cm³, đã giám định số máy, số khung không thay đổi; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Mô tô biển số 47B1-507.xx; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe Mô tô biển số 47B1-507.xx là tài sản của bà Trần Thị Thu T (sinh năm: 1982, trú tại thôn x, xã H, thành phố

B), là mẹ ruột của em Ngô Bảo Thu N. Khi em N tự ý lấy xe Mô tô biển số 47B1 – 507.xx điều khiển tham gia giao thông bà T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T và đã trả lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ cho bà T là phù hợp.

Đối với chiếc xe Mô tô biển số 47H1 - 357.xx, nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS, màu sơn đen trắng, số máy 5C6K264686, số khung C6K0GY2646xx, dung tích 110cm³, đã giám định số máy, số khung không thay đổi; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Mô tô biển số 47H1-357.xx; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe Mô tô biển số 47H1-357.xx, là tài sản của chị H T Niê (sinh năm: 1996, trú tại Buôn K, xã C, huyện CM), là chị ruột của bị cáo Y S Niê. Khi Y S Niê tự ý lấy xe Mô tô biển số 47H1 - 357.xx điều khiển tham gia giao thông chị H T Niê không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị H T Niê và đã trả lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ cho chị H T Niê là phù hợp.

[2.6] Về án phí: bị cáo Y S Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y S Niê phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y S Niê **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Y S Niê bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô H số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho bà Trần Thị Thu T: 01 xe mô tô biển số 47B1-507.xx, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, màu sơn cam đen, số máy, khung 18077Y5977xx dung tích 108cm³, đã giám định số máy, số khung không thay đổi; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 47B1-507.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 47B1-507.xx, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho chị H T Niê: 01 chiếc xe mô tô biển số 47H1-357.xx nhãn hiệu YAMAHA số

loại Sirius, màu sơn đen trắng, số máy 5C6K2646xx, số khung C6K0GY264xx, dung tích 110cm³, đã giám định số máy, số khung không thay đổi; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 47H1-357.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 47H1-357.xx, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y S Niê phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Kim Cúc